

TRUNG BAC

CHU NHAT



TRUNG BAC
CHU NHAT

Hai ngày 17 và 18 tháng 10 năm 1968, tại Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, đã diễn ra Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng và Ban chấp hành Chính phủ, Ban chấp hành Ủy ban Dân tộc và Ban chấp hành Ủy ban Khoa học và Văn hóa.

Thị trấn Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 1968.

HUỶ PHƯƠNG
SANG HƯƠNG
NÚI
CHUỖI LƯU
HƯƠNG GIANG
NAY ĐÃ THỜI
VÀ LỊCH SỬ

Thiên - hoàng đã tuyên chiêu nhân các điều khoản bản thông-cáo Potsdam KẾT-LIỀU CHIẾN-TRANH ĐỂ ĐI TỚI NỀN ĐẠI HÒA-BÌNH THẾ-GIỚI

NHỮNG NGÀY VÀ GIAI
ĐOẠN CHÍNH CẦN GHI
NHỚ TRONG CUỘC
CHIẾN-TRANH NÀY

Chiến-tranh ở Âu châu

Tuần lễ vừa qua, tất cả thế giới đã được nghe một tin mừng: cuộc thế giới đại chiến bắt đầu bằng nó ở Âu-châu từ ngày 1er September 1939 đã kết-liều ở Thải-ninh-duong trên ngày 15 Aout 1945.

Cuộc đại chiến-tranh vừa qua đã kéo dài trong suốt 5 năm, 11 tháng và 15 ngày. Nghĩa là gần nửa thế kỷ 6 năm. Đó là một cuộc chiến-tranh tàn bạo nhất chưa từng thấy trong lịch-sử nhân loại. Chiến tranh đã bắt đầu bằng cuộc xâm lăng đất Ba-lan của quân quốc-xã Đức nhưng Đức không hề tuyên chiến với nước láng giềng phía đông. Hai hôm sau, ngày 3 Septembre 1939 thì cuộc chiến-tranh mới trở nên chính thức bằng cuộc tuyên chiến của hai nước Anh, Pháp với Đức. Từ ngày đó chiến-tranh đã lan khắp Trung và Tây Âu. Không đầy một tháng sau, ngày 27 Septembre 1940, cả nước Ba-lan bị xâm lấn, quân đội Ba-lan đã đầu hàng không điều kiện sau khi kinh thành Varsovie thất

thủ và quân Nga Xô-viết tiến vào biên giới phía Đông Ba-lan để chia phần với Đức trên cái thây chết của Ba-lan.

Sau một tháng rưỡi, từ đầu tháng Avril 1940, cuộc chiến-tranh ở Âu-châu mới bước vào thời kỳ kịch liệt thứ hai: Quân Đức bắt đầu xâm lăng các nước Đan-mạch và Na-uy rồi từ 8 Mai 1940 thì khởi cuộc đại tấn-công vào mặt trận Tây Âu. Đồng thời quân quốc-xã xâm phạm vào bờ cõi Bỉ và Hà-lan, và chỉ mấy hôm sau thì tiến vào phía Đông Bắc nước Pháp. Cuộc chiến-tranh trên đất Pháp chỉ kéo dài hơn một tháng, tất cả 45 ngày, đến 21 Juin 1940 thì nước Pháp phải đầu hàng không điều kiện trước sức mạnh vô địch của quân Đức.

Từ Juillet đến cuối năm 1940, Đức chỉ tấn công bằng hai quân để tấn phá nước Anh. Mùa xuân năm 1941 thì quân đội quốc-xã lần lượt chiếm Lô-mã-ni và xâm-lăng các nước Nam-tư-lập-phu cùng Hi-lạp ở Đông-nam Âu-hân. Ta nên nhớ rằng cả quân đội Ý cũng giúp quân Đức trong cuộc chiến-tranh ở Âu-châu. Bắt đầu từ 10 Juin 1940, Ý tuyên chiến với Anh, Pháp và quân Đức tấn-công vào biên giới phía Đông Nam nước Pháp dưới chân dãy núi Alpes. Đầu năm 1941, quân Ý lại từ Albania xâm-lăng đất Hi-lạp nhưng chỉ tiến được một cách khó khăn, có

khí lại phải lui quân, trước cuộc kháng chiến mạnh liệt của quân Hi-lạp.

Ở Đông Nam Âu-châu, quân Đức Ý lại gặp cả quân Anh đổ bộ lên đất Hi để giúp Hi chống Đức. Cuộc chiến-tranh ở Đông Nam Âu-châu không đầy một tháng đến đầu tháng Mai đã kết liêu với cuộc đầu hàng của Nam-tư và Hi-lạp cũng cuộc chinh phục đảo Crète trong Địa-trung-ái của các đạo quân chủ trương phi-cơ của Đức. Phải đợi đến 22 Juin 1941, cuộc chiến tranh bắt đầu giữa Nga và Đức bằng cuộc xâm-lăng đất Nga của quân Quốc-xã thì chiến-tranh mới bước vào một thời kỳ quyết liệt và vô cùng kịch liệt. Đức đã gặp ở Nga một kẻ địch thủ địch đáng nhưng suốt từ khi khai chiến cho đến mùa thu 1941 suốt trong hai năm, quân quốc-xã có các đội quân các nước trong Trục như Ý, Lô, Bào và cả quân tinh nguyện Tây-bán-nha

giúp sức, đã đi từ cuộc thắng lợi này đến cuộc thắng lợi khác lần lượt chiếm cả đất đai Nga từ Đông Ba-lan đến Bạch Nga, cả xứ Ukraine đến tận miền kinh-thành Mạc-tư khoa sát bờ sông Volga và tận chân núi Caucase.

Từ mùa thu 1943, với cuộc phản-công

thành Stalingrad, Hồng-quân đã chuyển từ thế thủ ra thế công, từ tháng 7, 1943 đến cuối 1943 và đầu 1945, Hồng-quân không những đã đánh phục được hết đất đai của Xô-quốc đã mất mà còn chiếm được phần Tây Ba-lan và một nửa phía Đông nước Đức tiến vào tận kinh

thành Ba-đinh

thành Ba-đinh khoảng từ 1942 đến 1945, quân đồng minh Anh, Mỹ cũng khởi cuộc tấn công từ Bắc-phía từ miền Ly-bie, Tripolitaine (thuộc Ý) rồi đến các xứ Maroc, Algérie và Tunisie (thuộc Pháp). Sau cùng, quân Anh, Mỹ đổ bộ lên các đảo ở Lampedusa, Pantellaria, Sicile và lên cả đất Ý tức là phía Nam lục địa Âu-châu. Quân Anh, Mỹ lần lượt chiếm các thị trấn Ý từ phía Nam lên phía Bắc và trước khi tiến vào kinh-thành Lô-mã, quân đội đã chinh phục ý đã đầu hàng không điều kiện. Sau cuộc đầu hàng này, nước Ý chia làm hai phái: một phái thì theo thủ-tướng Musso-lini được quân xang phong quốc-xã của Hitler cứu thoát khỏi chỗ bị Anh, Mỹ cầm tù, còn một phái theo thủ-tướng Mussolini thì theo chính-phủ đã đầu hàng Anh, Mỹ.

Cuộc chiến-tranh tàn khốc có một không hai trong lịch sử nhân loại đã đi đến độ chót của nó. Hòa bình đã trở lại. Giờ phút hiện thời, dân tộc Việt-Nam đương ở vào một thời-thế rất nhàn-trong. Số phận của đất nước phần lớn phải do chúng ta định đoạt. Toàn thể dân chúng hãy đứng dậy, tham gia vào công cuộc xây dựng, củng cố nền độc-lập Việt-Nam, mang ánh hào quang của chính thể Nhân-dân Cách-mạng, ánh hào quang của Việt-Minh.

Phải bỏ Đảng Minh sắp tới. Không còn do dự gì nữa, hãy thành lập một tổ chức đảng mới, kết thành một khối, để là lực-tượng của chúng ta đồng thời là nguyên của chúng ta dành cho được.

Việt-Nam độc lập
Thống nhất quốc gia
Chính thể cộng-hòa dân chủ
Các dân tộc bình đẳng

Cuộc phản chiến trên đất Ý, do quân Đức tổ chức và dự một phần trách nhiệm lớn nhưng cũng có quân Ý về phe Phát-xít dự vào. Đại đảng mới tới mùa xuân 1945 mới kết liêu. Quân Anh, Mỹ bắt đầu từ 6 Juin 1944 lại đổ bộ lên miền Normandie miền tây nước Pháp. Từ đó quân Đức một mặt phải cầm cự cả hai mặt, Tây và Nam đối với quân Anh, Mỹ và Đồng minh với Nga. Cuộc chiến đấu rất anh liệt của Đức, như trên đã nói đã kéo đến tận ngày 17 Mai 1945 là ngày quân đội v. chính-phủ quốc gia phải đầu hàng không điều kiện và cũng là ngày mà cuộc Âu chiến kết liêu sau 5 năm, 7 tháng.

(xem tiếp trang 2)

TUẦN LỄ CHÁNH-TỊ TỪ 13 ĐẾN 19-8

TUẦN LỄ SẼ ĐƯỢC GHI VÀO QUỐC-SỰ

CUỘC KHỎI-NGHĨA DÃ BUN CỦA VIỆT-MINH VÀ ĐƯỢC

Sau này đây, người ta sẽ ghi nhớ mãi cái tuần lễ từ thứ hai 13 tháng 8 cho đến chủ nhật 19 tháng 8 dương lịch 1945.

Ngày 11 và 12 Aout bọn thực-dân Pháp ở ngoài phố sau khi nghe tin Nga tuyên chiến với Nhật, giở ra một thái độ ngông cuồng. Chúng tự coi như dân một nước thắng trận và quên đi rằng chúng đã bại trận và bị quân đội Nhật lấy mất chủ quyền trong một đêm.

Lòng tham lam của bọn thực-dân Pháp quả là không có bờ bến nữa!

Bắt được nhiều khi giới của Pháp-kiểu

Ngày 7-8 số Cảnh sát Hanoi khám phá ra ở nhà Costa một Pháp-kiểu ngu tại phố hàng Đồng một khẩu súng liên thanh và mấy hộp đạn. Súng ấy Costa và mấy tên bạn khác vừa đào lên ở Đào súng lên để làm gì? Và mấy ngàn viên đạn kia để làm gì nếu chẳng là để bắn vào đầu óc chúng ta là những người từ lúc chúng bị thua vẫn đối xử với chúng bằng một tấm lòng đầy nhân đạo.

Ngày hôm sau, ông Nguyễn-duy-Quế, giám đốc ty Liêm-phong kinh-tế Bắc-hộ đưa ra một kho vũ khí đến hàng triệu đồng của khách sạn Métropole. Ở đây luôn năm giới, các bồi bếp làm cho khách sạn

đều không được phát một tí vũ khí — vì khách sạn bảo không có vũ khí! Và đây kia hàng mấy vạn anh em lao động phải đói rét, rách rưới trong khi vũ khí mỗi ngày một chất thêm vào kho hàng của nhà Métropole. Ta không khỏi nghĩ đến mấy tháng đầu năm 1945 này dân nghèo chết đói ở Hanoi trung bình mỗi ngày 300 người, thế mà ở trong thành và ở các kho gạo của bọn thực-dân Pháp chứa chất hàng vạn tấn gạo để cho đến nỗi must rất phải đồ đi.

Cuộc khám bắt khi - giới của Pháp-kiểu không ngừng

Không nào rừng trước sự nguy cơ, toàn thể dân Việt-Nam cũng đứng thẳng dậy, nắm tay sát cánh nhau để tỏ cho thế giới và nhất là cho nước Pháp thực-dân biết rằng: « Dân Việt-Nam thì chết chứ không chịu quay về làm nô lệ ».

Trong khi ấy các đoàn thanh-niên cùng ty Liêm-phong ra sức khám phá những vụ tích trữ vũ khí giới của bọn thực-dân Pháp. Luôn mấy ngày giới người ta tìm thấy ở nhà những tên Pháp-kiểu Anziani và Rochat nhiều súng liên thanh, đạn súng lục và rất nhiều kiện giấy tích trữ. Hơn thế nữa lại còn thấy những máy truyền thanh giấu giếm và máy là có Pháp mới máy — y cũng là họ lại định cầm đầu xứ Đông-dương « báo bố » này!

NỖ DƯỚI QUYỀN LÃNH-ĐẠO TOÀN-THỂ DỒNG-BÀO ỦNG-HỘ

Ở mấy hiệu Belot phố Trần-quốc-Tuấn và hiệu Rozis phố Đồng-khánh của mấy Pháp-kiểu khác, ty Liêm-phong tìm thấy một ổ súng lục, dao găm, máy truyền thanh Deroche, quần-lý văn-khế và Chrétien, thừa phát lại chưa chấp trong nhà dao găm và mấy ngàn viên đạn liên-thanh nữa...

Sự nguy hiểm của bọn thực-dân Pháp định gây ra quả thật là đáng sợ vô cùng! Không một tiếng gọi, 300 công-chức xô nhau đến ghi tên xin được tức khắc giáp bầu Liêm-phong kinh-tế Bắc-bộ trong các

việc khám phá những nơi giấu giếm vũ khí giới của các Pháp-kiểu ở Hanoi. Nhưng còn ở các tỉnh có ai đã lo nghĩ đến cái nạn tích trữ súng lục và đạn dược của Pháp-kiểu chưa?

Và không kịp nhận, các báo chí Hà nội kêu gọi dân Việt-Nam đoàn kết. Đoàn kết để sẵn sàng hy-sinh giữ vững nền độc-lập cho nước Việt-Nam. Dân

Hà-nội tỏ-chưa vào ngày 13 Aout một cuộc biểu tình có mấy ngàn người dự đi qua các phố tây với những biểu lớn đề: « Thà chết không chịu quay lại đời nô lệ! », « Việt-Nam Độc-Lập », và « Bành đồ chính sách thực dân ».

Những bầu máu nóng sôi nhen và chỉ chờ ngày được dâng lên hiến cho Tổ-Quốc! Sự chia rẽ không còn có tay trái óc người Nam! Ai này đến nghĩ rằng đã sắp đến lúc phải xả thân vì nước rồi!

Ngày 17 Aout, Nhật hoàng tuyên cáo « Chiến-tranh đã kết-tiên, Nhật ủng-thần các

đề nghị của bản thông-diệp Potsdam ».

HAI CUỘC HỘI HỢP KHÔNG TIỀN THÌNH ĐẠI CỦA MẶT-TRẦN VIỆT-MINH Ở NHÀ HÁT LỚN

Cuộc hội họp chiều thứ sáu 17-8

Như một cơn sóng vô bờ lôi kéo hàng đầu 12 giờ đồng hồ, dân chúng Việt-nam

tay nắm tay đoàn kết. Buổi sáng 17 Aout, hàng bao nhiêu Thành-niên ghi tên vào đoàn xung-phong của ty Cảnh-sát và tốp này sau tốp khác xung nhập đoàn Bảo-an binh để sẵn sàng giữ gìn đất nước.

Nhưng cái quang cảnh đẹp mắt nhất, nao lòng nhất đã diễn ra ở trước nhà Hát lớn chiều ngày 17. Từ sáng sớm giới mưa tầm tã, vậy mà không một ai nản chí quyết định cuộc họp.

Như một tia hi-vọng rõ-ràng, mặt trời ga sạch dần mây mù, hiện ra với muôn ngàn ánh-vịnh quang và khi quốc-kỳ Việt-Nam tung bay trước giờ giữa điệu bài quốc-ca thì giới quang-dương hân hoan trong một ngày thu nắng ấm!

Ngồi hát mừng và người chen vai thích cách mà diêm-tĩnh kéo tới nhà Hát lớn tới Suối một đóc đường, từ nhà Hát lớn tới cửa Nam chỉ toàn người!

Những khẩu hiệu «Đoàn-kết, hy sinh, chiến đấu» do cái âm thanh «ti đại ấy hô lên tưởng có thể làm đổ nhà đổ cửa!...» thì chết, không quay về đời nữa!... «Đã đến chính sách thực-dân...» Nước Việt-Nam của người Việt-Nam. Những biến lớn «điều qua các phố», những tiếng hô vang lên trong không khí kường-không! Và kẻ trước người sau anh em, chỉ em thanh niên Việt-Nam cùng lên đi xuống hân hoan Việt-Nam đoàn kết và đó màu sắc của buổi đến.

Hội thành-hành, tay nắm tay, hàng điều qua các phố để tỏ rõ cho mọi người hiểu rằng đây là Việt-Nam từ 25 triệu dân nhưng chỉ là một người, một trí tuệ, một tâm lòng sống chết với nước Việt-Nam sẵn sàng đối phó với bất cứ cuộc xâm lăng nào.

Hội nghị tư-vấn quốc-gia: Hội nghị tư-vấn quốc-gia bác-sĩ đã họp

sáng thứ sáu 17-8 do bác-sĩ Nguyễn-văn-Luyện chủ tịch.

Cũng như các cuộc hội họp từ trước tới giờ hội-viên tranh nhau bàn bạc để mà không mà tới kết quả gì.

Riêng báo về việc «điều-quốc» cũng đã hội họp nhiều lần, nhưng cũng không ai hiểu là hội nghị sẽ quyết định đối phó ra thế nào.

Người ta bàn đến việc mời đảng Viên Mph gia nhập một người đang lên phản đối. Một không khi nặng nề bao phủ hội nghị tư-vấn và tất cả mọi người đều bất-không như chờ đợi một cái gì.

Thì cái việc người ta chờ đợi và cả quốc-dân Việt-Nam chờ đợi đó đã đến ngay chiều hôm đó: mười tám vạn đồng bào chiến-hạm đó: mười tám vạn đồng bào

TUNG HẤP (xem tiếp trang 24)

HIỆU - TRIỆU VĂN-SỸ, NGHỆ-SỸ

Giới văn-sỹ và nghệ-sỹ chúng ta có nhiệm vụ không chỉ các giới khác trong công tác giải-phóng dân-tộc.

Chúng ta phải lãnh một nhiệm-vụ tiên-phong để any họ cho mặt trận Việt-Minh, ủng hộ cho chính-lịch Nhân-dân Cách-mạng.

Vậy xin tất cả các anh em văn-sỹ, nghệ-sỹ các ngành đến họp tại hội quán Khai-Trí hồi 10 giờ sáng ngày 26-8-45 để bàn về cách tổ chức cuộc ngành tiếp phát bộ Đảng-minh sắp tới.

Mong các bạn đến thật đông để tổ chức đoàn kết chặt chẽ các chúng ta.

THƯƠNG-SỸ

TRƯƠNG-TU

P. N. KHUÊ (bác sỹ)

và một nhóm bác-sĩ là phái

Soát lại tư-tưởng người cũ

Nước ta đương bước vào một cái tình thế khó khăn, hiểm trở, quốc-sự rối bời, lòng người xao-xuyến, kẻ làm bù đang là phải đem thực hành những phương pháp mới, loại bỏ những tư-tưởng hay, xg hầu gom góp được một viên gạch, một hòn đá vào công cuộc kiến-thức quốc-gia, được như vậy mới không rã với nghĩa-vụ mỗi người công-dân Việt-Nam. Nay lại lấy những cái tư-tư ng cũ của người trước đem ra phàm luận, khi nào chẳng có người chê là kẻ bất-thức thời.

Tuy nhiên, nếu ta làm gác câu chuyện lịch-thời hay không thích thì ra một bên, mà chỉ xét đến vấn đề lợi-hại, thì ta phải nhận-rằng việc soát lại tư-tưởng người cũ đã chẳng có hại mà lại có lợi nữa. Chính tác này chẳng ta phải thanh-loan văn-hóa mà phải làm-giấy công-việc đó. Chúng ta không thể coi tư-tưởng người cũ như cái chân-lý lay-lật đổi, rồi nhắm mắt theo liền.

Nhưng, trái lại, nếu ta coi nó chẳng hơn cái mớ như nghìn vạn cái mớ khác trên con đường tiến-hóa không ngừng của tư-tưởng một dân-tộc hay một thế-hệ, rồi đem hể-sử: trỉ, nỏ say xé giá-trị nó xem chỗ nào khả-thử, chỗ nào hủ-lũn, ăn có tri-tân, thời không những bỏ lên cho tinh-thần ta, mà cả họ công-cuộc xây dựng một nền văn-hóa mới sau này nữa.

có giống hệt nhau, như ông Phạm Quỳnh đã nghĩ không?

Trong số báo trước, bản vẽ văn-đề huân-dục, chúng tôi có nói đến quan-niệm người quân-tử trong triết-học đạo-Khổng; nhân đó, nhờ đề bài diễn-thuyết của ông Phạm-Quỳnh với cái nhan-đề ấy, đọc bằng Pháp-văn

ở Hội-quán hội Khai-Trí Tiên-Đức, ngày mồng 10 tháng chạp năm 1927, nay xin đem vài ý kiến của diễn-giã ra chất-chính cùng độc-giả. Sau khi đã tả chi-quas-niệm người quân-tử trong triết-học đạo

CUỐN SỔ VÀNG CỦA NG. HUỖN-TỈNH HẢI-QUÂN VIỆT-NAM

NGUYỄN-TRƯỜNG 10. — Ông là người Nghệ-An, đã từng đi ngoại-quốc du học. Hiểu rõ thời thế và biết thân thái, dân-minh khoa học Thái-lây, khi ở nước ông có làm một bài điều-trần rất dài dâng lên vua Tự-Đức kể rõ tình thế trong nước và sự tiến-bộ của ngoại bang, kết luận xin nhà vua mau mau cải-cách một sự để cho nước được cường-thịnh. Nhờ vua giáo tử điều-trần ấy cho đình thần duyệt nghĩ. Cho là một sự viên-vọng, cần-bặng, các quân tâu xin bậc lợi thành câu ấy đi.

VÕ DUY-THANH. — Ông người làng Kim-bồng tỉnh Ninh-Bình bởi thế người ta thường gọi là ông Bồng Bồng. Mỏ còi từ thừa nhỏ, nổi tiếng là thông minh, hiểu học, nhưng rất long-đông về khoa cử. Năm 37 tuổi, dưới triều vua Thiệu-Tri ông đỗ cử nhân và mỗi dịp đời vua Tự-Đức ông mới đỗ bằng nhân sau khi qua một kỳ thi rất khó. Được vời vào triều làm quan, ông tỏ ra là một người học vấn uyên thâm và thực. Thời khi ông dâng sớ xin vua Tự-Đức cải cách việc hải-phòng vì ông nhận thấy nước ta vào một ma-thế dễ cho một địch-quốc từ ngoài khơi đánh vào đất liền,

Yêu nước thiết-tha, đến lúc gần mất ông còn cố xin nhà vua theo gương các nước Thái-lây mà tổ chức một đội thủy-quân theo lối mới, có đa chiến-thuyền mạnh để chống được ngoại-xâm. Theo tài liệu sử-học, chính ông Võ-duy-Thanh đã trước tiên nhận biết sự công dụng của than đá ở mỏ Hoàng-gay và đã dự tính

đóng một kiểu tàu chiến na ná như tàu ngầm, có thể lặn nước được, đặt tên là «Thủy-xa mộc-thành» nhưng tiếc thay chưa thực hành được công việc thì đã lâm bệnh mà mất.

BÙI-VIÊN. — Ông người làng Trinh-Pho phủ Kiến-Xương, tỉnh Thái-Bình, giọng giỏi như già, nhưng lại ghét lời học thơ phú từ chương và hàng ngày chỉ đi g đến bình-thư và nông, thương, công-nghệ. Đỗ cử nhân dưới Triều vua Tự-Đức, ông vào học Quốc-tử Giám và được ông Võ-Duy-Thanh (Bằng Bồng) mệnh yếu tài trí va liên cử với triều thần, sau khi đi quân thù và giúp công việc doanh-diễn ở ngoài Bắc-ti, lâu, ông được triều-dinh cử đi xuất dương du-học. Sang Hương-Cảng, rồi sang tận Hoa-Kỳ, ông được dịp quan sát biết bao sự mới lạ nên sau khi về nước ông vội dâng sớ xin nhà vua kịp mở mang các đường giao thông trong nước và tổ chức một đội hải-quân. Được vua Tự-Đức ưng thuận, ủy cho quân-đốc nha Tuần-lải tại kinh-đô, ông liền thực hành chương trình đóng chiến-thuyền, và lập một đội quân tuần dương rất là hùng-háo,

Đội thủy-quân tuần dương của ông gồm có vài nghìn quân trong số đó có lần cả Khách-Tàu-Ô đã qui-huân triều-dinh, chia nhau đóng giữ các đồn ải quan trọng như Ninh-Hải, Đà-Nẵng, Hàn Sơn, Nê Sơn, và cuối chiến-thuyền tuần-tiên một duyên-hải từ Bắc vào Nam,

Nhờ có đội Hải-quân đó, sự thông thương không gặp những điều bất-trắc như khi trước và việc buôn bán trong nước có phần phát đạt. Những người tài cũng không sao tránh nổi được số gởi nên công cuộc mới làm được nửa chừng thì ông bị bệnh mà mất. Ông mất đi, tất cả một chương-trình tổ chức hải-quân cũng theo ông mà đổ sụp và từ đấy không còn ai có thể làm nổi công việc lớn lao mà ông đã đặt đầu tâm.

LÊ-SI, LÊ-CHUÂN, LÂM-HẰNG, TRẦN-THỨC-NHÂN. — Sau khi vua Tự-Đức băng-hà, trong triều xảy ra sự phế-lập. Thấy nước ta mỗi ngày một suy nhược, nước Pháp mới sắp làm thôn tính Việt-Nam, Vua Hiệp-Hòa lập được thì ngày, thì toàn Quyền Harmand bàn với lục-quân thiếu-tướng Bouët và hải-quân Phó-Đô đốc Courbet, hai mặt giáp công để bách triều đình nhận cuộc bảo-hộ. Mặt bộ thì tướng Bouët phải đánh lấy phủ Hoài, mặt thủy thì Phó-đốc Courbet phải đem binh thuyền tập-công vào cửa Thuận.

Ngày rằm tháng bảy năm Quí-Mùi (dương lịch 18-8-1883) đoàn chiến-hạm của Phó-đốc Courbet gồm có năm chiếc thiết-giap-hạm và tuần-dương-hạm cùng hai chiếc thông-báo-hạm, xuất hiện ở ngoài khơi bắn phá cửa Thuận-An và cho quân đổ bộ. Quân ta chống cự kịch-tiết. Cuộc đánh nhau kéo dài đến bốn hôm. Ngày 18 tháng bảy thì thành Trấn-Hải bị vỡ. Các quan trấn-thành là Lê-Si, Lê-Chuân, Lâm-Hằng, Trần-Thức-Nhân đều bị chết. Ông Lê-Si, Lê-Chuân bị trúng đạn

lại trận tiền còn hai ông Trần-Thức-Nhân và Lâm-Hằng thì nhảy xuống nước tự-tử. Trần Hải-Đài Thuận-An đã tỏ rõ cho địch-quân biết cái hùng-lâm của binh-sĩ Việt-Nam.

Cuốn sổ vàng của «Hải-Quân Việt-Nam» viết đến đây chưa phải là hết và cũng chưa hẳn là đầy đủ. Giúp thêm tài liệu cho cuốn sổ đó, là việc đáng nên làm của những nhà sử-học, đặt cụ trước những trông sách cũ, nát, hoặc lười lười trước những bia đá mà chữ đã mòn, để lờ ra ngoài bong lốt của thời-gian, lập danh của những bậc anh-lai Việt-Nam đã từng tận tụy với lý-tưởng «yêu, thích hải-quân» hoặc đã dũng hiên thân cho quốc-gia trong những trận hải-chiến.

NGUYỄN-HUYỀN-TỈNH

RĂNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM MIỆNG
vì dùng
thuốc đánh răng
GLYCERINA

QUỐC-HỌC

THƯ-XÁ
161A, TIEN-TSIN - HANOI

Sắp phát hành:

KHÔNG TỪ
HỌC-THUYẾT — II và III

SUỐI LẠ

Tôn-tử Minh-thư Vạn-quốc Công-pháp
Hịch do tướng-sĩ, Bình Ngô đại-cáo

V.V. II

**MỘT VỎ - QUAN PHÁP ĐẬP NÁT
ĐÔI CẦU - ĐÔI CỦA MỘT NGƯỜI**

NAM GỬI TẶNG
 chỉ vì người đó vì
 vô quan với Nhạc-phỉ

Nghĩa là:

cho nhau biết, cũng như con
chị em đi đến mùa xuân vui vẻ
thì lại hát làm vui cho người.
Còn lời đối với Toàn quyền
Pháp, chỉ có ở nơi trước lạ
sao quen, lúc chưa biết nhau.
dù có những sự xung đột,
nhưng đi rồi rồi thì càng thân
gần.

Hải đảo, cầu dừa ấy, dù người Pháp bề sau đều đem đi ở trong Bắc vịnh biển, nhưng ngay hồi đó, những người đi chợ lạng cũng lấy làm vui lòng đẹp ý.

Trải lại, những người không được ứng không khỏi dè dặt, cho sự dè dặt của triều đình lại là tỏ vẻ khinh người trọng. Mỗi vị võ quan cao cấp ra ngoài (ngoài) quyền không nắm (nắm) cầm quân ở Bắc kỳ, khi ấy theo

Quán kiến hà như nhất
kiến tận

有情端自無情始
實見何如一見新

Nghĩa là:

Có tình gốc tự vô tình trước
Thường gặp chỉ bằng mọi
Lỡ lẽ gặp thiệp chiều lệ
như thê, kẻ lạ cũng chẳng có
đôi nơi là vẫn hay.

Thảo bất tri danh tùy xứ lục
Điền nhạ hữ dĩ dĩ xứ
意不知名隨處緣
識知有意以春曉

Nhưng xé ra triều đình
mạnh cũng có non cái ý lý
Ta có nói nước Pháp xưa
xôi, lạ lùng không biết rõ,
nhưng cũng nhân là mở nước

Đặt câu đối như sau này :
Lập công dĩ vực Ban Siêu chí
Phục tặc cố quân Võ Mục tài

立功異域 壯超志
 駭敵孤軍 武穆功
 Lôi văn cững chí là ca tụng
 khai tân lệ nước Tây sang
 đầy danh trên lập công, cũng
 như Ban Siêu đời Hán có chí
 to bằng mình đi đến một nơi
 xa xôi nguy hiểm để lập
 công. Tài danh trên lệ lấy li
 thắng nhiên, chẳng khác gì,
 Nhạc-Pu đời Tống mở khu
 vực trên chí dũng toàn có quân
 mà chưa được gì ác. Viên kinh
 lược lại thêm lời chú giải:
 "Ban Siêu là một thày...

Vấn kinh lược vốn chịu ảnh hưởng của ý khó nghĩ, muốn làm cho vừa lòng, nhân khi ý danh lỵ xong, thành Hưng hóa, ở đó quân Tầu và quân ta cùng chống giữ sự thắng được coi là một kỳ công — trở về Hà Nội, viện kinh lược có xin làm liệp mừng, và lấy danh nghĩa tất cả quan thần sĩ thứ Bắc - kỳ dâng mừng một đôi câu đối cũng khảm một chữ

Vấn kinh - lược lại cố ý tỏ
bày cho y biết đây là ý tốt
của toàn dân Bắc kinh phục

vô công danh-lễ lễ và ngôi vị
kinh, dâng lễ làm kỷ niệm.
Đổi dần đổi như sau này:
Lập công đức việc Ban Siêu chỉ
Phu lục cô quân Võ Mục tài
đem theo cả đôi câu đối—
nhưng đã bị đập phá nát như
—quảng bỏ xa xôi đất rồi
chẳng nơi chẳng vắng lại sàng
sóc dơ ra.

立功異域 雄超志
 駭敵孤軍 武穆才
 Lôi oan cũng chỉ là ca tụng
 khi lên lên nước Tống sang
 đây đánh trận lập công, cũng
 như Ban Siêu đời Hán cớ chỉ
 to bằng mình đi đến một nơi
 xa xôi nguy hiểm để lập
 công. Tại danh hậu lại lấy li
 thắng nhiều, chẳng khác gì,
 Nhạc-Pu đời Tống mới khi
 ra trận chỉ dùng toàn cơ quân
 mà phá được 9 ác. Vì nhiên
 được lại thêm lời chú giải:
 « Ban Siêu là một thiếu-niên
 anh hùng, có danh to trên
 anh hùng Trung-quốc, còn Võ-
 Mục tức Ngạc-Phi là một võ
 tướng bậc nhất, được dần
 dần lập đến chức hóa ngưu
 hầu. » Văn-cổ dùng từ cao tự
 tại võ-quan này thấy cả dân
 tộc lớn kinh như thế, sẽ
 có vui sướng, cũng bắt
 trước lối phò-trương của
 người mình, treo trong phòng
 sách, có ý đề khoa mẽ với
 người ngoài.

đem theo cả đôi câu đố —
nhưng đều bị đập phá nát nhừ —
quảng bỏ xuống đất rồi
chẳng ai chú ý, chẳng ai sùng
sóc gì ra.

Thấy cả hai đường đột và
hung dữ như thế, viện kinh
lược không đoán biết ra thế
nào, phải đến ngày hôm rồ và
x n lổ, Võ - quan ấy thông
trách là sao lại của mình sẽ
bị chất chêm!

Thì ra có một người hiền
sự, không đồng ý về việc kinh
lược đã làm, đem cả nhữ
cần 3. làm dấu ý, lấy lòng
một kẻ, hù để giữ vững thế-o-
cho riêng mình, liền bày cách
phá. Người ấy nói với Võ
quan là kẻ làm cầu đổi, rửa
thậm 73 - quan - a dù có chi
lớn tại giới mặc lòng, kết cục
rồi cũng như Nhạc Phi bị chết
chém ». Vì Võ-quan nói giậy,
viên kinh - lược là vi thể,
Nhưng cũng từ đó, nước ta
đó hẳn cái nạn làm hoành
phi cầu đổi dễ dàng. Tuy, vi là
nên biết rằng có một thời các
nạn này rất thịnh hành ở nước
ta, đến nỗi có người lấy quan
hà phải ngấm to rằng :

Văn chương nào phải môn
Lũ lượt đem dâng khéo
nịnh đời.
SỞ-BẢO

XI-GA thơm nhẹ hơn hết (hút rất thông) dùng thay thuốc lá rất tiện và lịch-sự:

EROS... VIRGINIA

Ban được tại: Phố Lai 87 Phố Hồ Chí Minh, giấy số 374
Đoàn Hải 22 Hàng Đào, Hải Phòng, giấy số 330

Chắc hẳn bà con Hà thành còn nhớ: chiều hôm tái-niên Kỷ-Đ, tức ngày 9-Fe-vrier 1929, xem với pháo nổ, bà viên đạn súng lục từ một bàn tay bí mật phát ra đã hạ sát tên Baz n, người Pháp, chuyên nghề

**ĐỀ GÓP TÀI-LIỆU VÀO QUYỂN
VIỆT-NAM CÁCH-MỆNH-SỬ**

LÔ T
TRẦN

VU ANH-SAT

HAI CHI EM CÔ NHU, UYÊN

Các ngài chớ tưởng dân lúc có tên Bazin
mắc vụ «chạy thành», đã nuốt mấy viên
dầu của một tay Kịch Kỵ. Nhép-cình
này đó, lấy giết một-tham-tay-mà-khâm
phía đ. ở xứ Bắc một đàng cách mạng bí-
mã và ở Việt-nam-Quốc-dân-đàng.

Nhưng bọn Arnoux có chủ tâm «nổi loạn lấy công» (dường loạn vì công), chưa muốn hạ thủ bắt vội; cứ giả vờ dúi dúi dùng đường cho đảng một ngày mồi lớn, bây giờ tự mất thềm rồi khoảng một mả là xong, và bây giờ đối với nhà nước mới có công to thường niên. Con cá đã nằm

Vì sự khai quang của các ông kia, mà
Kỷ-bộ-trưởng đang thành niên là Nguyễn
danh-Đôi từ Diên-hải, và Thủ-bộ-trưởng

Thái-bình là Nguyễn-văn Năng tức Hát-nút cũng bị bắt. Còn về Bắc-giang thì Trịnh-dinh Chiêm tức Cả Chiêm và hai em gái là Trịnh-bí Nêu tức Thảo, Trịnh thị Uyên tức Lưng, cả ba cũng là đảng-viên Thanh-niên, cả ba cũng bị ra lệnh về ở Xá-nh ty mật-hám tức ấy.

Rồi thì Hội-đồng Đê-hình thành lập, nghĩa là tòa án đặc biệt để xét xử vụ án V. N. Q. D. Đ. ám-mưu phiến-loan trị an, khuyến-phúc chính-phủ. Chủ-tịch Hội-đồng Đê-hình là Brides, một viên Công-sứ rất thuộc việc thạo tiếng Việ-nam, từ thời Hb chức thanh-tra chính-trị xứ Bắc.

Brides trở về tại năng suốt bốn tháng trường, một mặt xét hỏi những người bị cáo, một mặt truy tầm tung tích mấy người trọng-yếu còn tại đảo, nhất là Xứ-Nuu và Nguyễn thái lộc, nhưng mà việc trên và thấy trở chảy dễ dàng chừng nào, việc dưới khó khăn rắc rối chừng ấy.

Và giữ mình sốt ruột hơn nữa vì hàng ngày và cùng tất cả cơ-quan trình-thăm, không cội chống đỡ hộ-vệ bọn thực-dân, nhận được tin tức khẩn cấp ở các tỉnh gọi về báo-cáo rằng Xứ-Nam với Thái-Học vẫn còn lần quất nội xứ Bắc-kỳ, chứ không sang Tàu hay đi đâu. Họ đang cải tạo lại V. N. Q. D. Đ. và dự bị cuộc tổng-khởi-nghĩa khắp cả đất Bắc. Mấy tin ấy làm cho Brides cũng như Arnoux lo nghĩ đảo đảo.

Hơn nữa, một hôm ty mật-thăm bắt thêm được một đảng-viên V. N. Q. D. Đ. tức khám xét trong mình, thấy có mảnh giấy ghi rõ số nhà của viên chánh mật-thăm Bắc kỳ Arnoux và số nhà chủ-tịch Hội-đồng Đê-hình Brides.

Cả hai chủ cũng hoảng hốt, đoán chắc là Xứ-Nam và Thái-Học sai biên số nhà chúng ở, để rồi phải người đến ám sát chúng đây. Nhưng sự thật là người bị bắt kia ghi hai số nhà quan-hệ chạy thoát cho một vài người hiệp đảng bị giam oằn-uồng, thế thôi.

Thế mà Brides cũng gọi hết thầy bi-cáo lên trước Hội-đồng đoan nat để chúng:

— Nếu Học với Xứ-Nam ám sát tôi, thì đầu các anh sẽ rụng hết. Các anh làm sao bắt tin cho chúng biết, tùy ý. Hễ một đầu người Pháp rụng thì 100 đầu người Việ-nam rụng theo đấy!

Cuộc thăm-vấn kéo dài bốn tháng rồi mà chưa đem được nội-vụ ra xử có ng-khai. Sĩ-viên-chức bị bắt giam khá nhiều, nhất là trong ngạch giáo-học; hàng ngày càng công-sở kêu nài, vì nổi thiếu người làm việc.

Đồng thời, các báo tả-phái bên tây thừa dịp nổi lên công kích chính sách thực dân với động năng nề khó chịu. Bên này, bọn chấp-chính cũng nom-nớp lo sợ có cuộc bạo-động bùng ra thật, thì tổn hại cho uy-thế chính-phủ đồ-hộ mà mình sẽ có trách-nhiệm trước mặt dư-luận, đến phải mất quyền giáng chức không chừng.

Bởi vậy, Toàn-quyền Pasquier luôn luôn giục gã Brides làm sao kết thúc vụ án V. N. Q. D. Đ. cho mau.

(xem tiếp trang 26)

Phòng trả Cửa-Nam

58 Tràng-thị (bên trong hiện-thị Cửa-Nam),
Lịch-sử, thanh-khiết, nhân-dân, địa-dân, ngoại, địa,
Thủ-tục, thuế-lập, chế-mộ, bên ngoài, bên trong, địa-dân.

Một cái nạn cần bài-trừ:

NẠN THUYỀN VẬN-TÀI của ta bị

GIẶC TÀU Ô QUẤY NHIỀU

Thuyền vận tải của ta từ Biện-sơn trở ra Nam-dinh-Hải p ông thường bị cướp, tàu ô quấy nhiều.

Họ mạnh lắm. Thuyền vừa chạy nhanh, vừa có súng trường, súng đại-bác (mặc dầu đại-bác dốt ngòi), và cả đạn lựu nữa.

Cứ theo lời một vài người hiền biết thì chúng thông đồng với dân miền bờ của ta để lấy tin tức.

Tháng 6, tháng 7 đương lịch, họ vào bến Biện-sơn giữa ban ngày, xả súng tấn nhau với pho, với linh đồn, để cướp một tuyến đường đang neo trong bến.

Theo sự điều tra, thuyền đường họ định cướp neo ở tận trong góc cùng, phía ngoài còn một đồn thuyền khác. Tay nhiên vừa đến thì hai chiếc thuyền cướp xả súng bắn lên p ỏ, còn một chiếc đi ngay lại thuyền đường. Nhưng nhớ súng đồn bắn xuống gia quá, cướp định «lâm an» không nên phải rút lui. Lấy đó mà suy, nếu không người báo tin, chỉ đường về lối, thì làm sao giặc cướp biết rõ thuyền đường mà đi ngay lại?

Biết là nguy hiểm, nhưng cần phải đi để sống. Thuyền vận tải của ta mới nghĩ ra một cách; những thuyền đi Bắc, từ Đa-năng lên đều đổ ở Biện-sơn chờ. Bao giờ hiệp được một đoàn năm ba chục chiếc rồi mới cùng nhau chạy nhưng vì thuyền ta không có súng nên giặc tàu-ô không vì thế mà bối hoả hành. Xem như vậy thì vậy đoàn mà đi không phải cốt để đánh nhau với cướp mà là để nạp một vài chiếc vỏ phuc cho thủy tặc bấu cho mấy chiếc khác đi thoát thân.

Trước tình thế này, người Việ-nam nao lại chẳng bối rối lo ngại. Càng lo ngại hơn nữa là cướp-tàu ô một ngày một lộng. Nếu chúng cứ hoành hành mãi thì sự tiếp tế miền Bắc của ta sẽ ra sao? Hơn nữa, nếu chúng thấy bờ biển Việ-nam dễ làm ăn như thế, cứ kéo qua rõ nhiên, đi lẫn xuống Đa-răng và xa nữa, sự vận tải của ta e rồi sẽ gặp thêm nhiều sự khó khăn tại hải-nhà.

Đối với cướp-tàu-ô, tư gia không thể bắt trù. Ta phải

trông ở chánh-phủ. Viết bài này, tôi muốn hiến chánh-phủ một ý kiến mà không thì hành ngay được thì cũng đề cho chúng ta suy nghĩ mà kiếm cách tổ chức sau:

Nên tổ chức ngay một đoàn thuyền săn cướp tàu ô.

Muốn thi hành cần phải:

- a) có thuyền
- b) có khí giới
- c) có thủy thủ
- d) có người chỉ huy.

a) *Thuyền*. — Không cần to, thuyền độ 25 tấn trở lại. Như thế vừa được nhẹ nhàng, ít thủy thủ, ăn ít nước, nghĩa là vào cửa nao cũng được. Điều cần nhất là thuyền này phải giỏi chạy. Muốn được những điều kiện trên ta nên đóng kiểu tàu-ô và chạy buồm tàu. Nếu có thể, đặt một máy độ 25 ngựa trở lại, máy nên đốt dầu, hầu khi nào gặp rút ta có thể mở chạy lập tức.

b) *Khí giới*. — Không cần quá nhiều, độ hai cây liên-thanh, hay một cây liên thanh và một cây đại-bác thật nhẹ, mấy cây súng lục để hộ tẩm lúc sang khám thuyền. Cần

Có hai đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-DƯƠNG

nhất là có đạn dược cho đủ dùng.

c) *Thợ thợ*. — Có thể chia làm hai phái: thường và bắn súng.

1) *Thợ thủ* thường rất dễ kiếm, chỉ chọn người gan ruột, khỏe mạnh, thiện nghệ bướm. Những đặc tính này tôi tưởng hầu hết thủy thủ Việt - nam đều có. Độ sáu người là đủ dùng: một tài công để lái, 4 người bạn để công việc bướm lạc nước nổi và 1 anh bếp.

2) *Phái bắn* súng 4 người là đủ. Những người này tôi tưởng không phải khó tìm. Bao nhiêu thanh-niên Việt-nam trước kia đã học tập thành và kinh nghiệm trong «hải quân Đông-dương» sẽ sẵn sàng mà phụng sự tổ quốc. Và nếu có máy, phải thêm 1 người cai máy.

Người cai máy. — Phải chọn người khôn ngoan, biết nghề, gan ruột và đáng tin cậy. Các thanh-niên cựu sĩ-quân thường thuyền nguyên sinh-viên trường hàng hải Saigon có thể đem dùng vào việc này. Các thanh-niên sỹ hỡi «Pháp thuộc» đã chiếm những địa vị quan trọng và làm người đã làm việc một cách vẻ vang (họ đã từng cai quản hay làm đại phó (2^e capitaine) hay nhị phó (lieutenant)).

Cứ nhắc lại những vụ tàu Ping-Sang bị ném bom, tàu Canton bị thủy-loại, tàu Tai-poosack và tàu Sarraut bị tiếm thủy-dinh thì rõ sự bình tĩnh và gan ruột của taas-tiêu hăng hải ta.

Quốc-gia cần dùng đến, chắc họ sẽ vui lòng xả thân phụng sự.

Những thuyền tôi vừa nói đây không phải chỉ sẽ chuyên săn cướp tàu-ô, nhưng còn có thể giúp ích cho thương thuyền ta nhiều lắm.

a) *Trực tiếp* với nhà chức trách các bến, thuyền ấy sẽ làm trung gian báo lại cho các thuyền bè họ gặp những tin báo bùng nổ đến để mà tránh.

b) *Đã chạy hay*, họ sẽ giúp đỡ hay cứu cấp những thuyền bè bị rủi ro tai nạn ngoài khơi (gây lái, hư cột, bị cạn v.v...)

c) *Nhật ký của họ* sẽ là tài liệu để vạch sự gian dối của những anh lái thuyền man trá bán mất hàng rồi về khai bị báo bùng hay cướp bóc.

Họ có thể thay mặt chánh-phủ và người gửi hàng đến tận những nơi xảy ra tai nạn thuyền để khảo xét thực hư.

e) *Chánh-phủ* có thể nhờ họ kiểm soát sự đi lại, giấy tờ, hàng hóa của các thuyền vận tải nhà.

Sân dầy, tôi tưởng nên mạch chánh-phủ một vài sự tiện lợi.

Ở các sở thương-chánh, nhất là vùng bờ, có nhiều thuyền chạy lậu bị bắt tịch thu. Thuyền này vì không ai săn sóc nên trông tối tăm. Nếu ta lựa chọn cẩn thận lại, cũng có một vài chiếc còn tốt và đủ điều kiện làm thuyền săn cướp.

Đó là một việc tiết kiệm trong vấn đề tậu thuyền.

Còn nhân-công? Lương bổng họ không đắt đâu, nếu chánh-phủ cho họ món phụ cấp gia-dinh bằng những thực phẩm lấy ở nơi già rẻ.

Viết đến đây tôi bất giác nghĩ ngay đến những bạn hoài nghi. Họ sẽ hỏi tôi: «còn súng đạn?»

Những tàu ở chỗ hàng đi đường Quảng-châu-loan, Ma-cau hay Hương-cảng và nhiều chiếc chạy đường Quảng-châu-loan Haiphong ta, tuy của tư gia, nhưng họ cũng có đủ súng đạn bắn hơi để đánh nhạu với cướp suốt ngày. Tôi biết một chiếc tàu ở chạy Quảng-châu-loan Maiphong, trọng tải không quá 40 tấn nhưng có cả bốn cây đại-bác (đồng-giỏi), 12 cây súng trường, và 15 quả đạn lựu.

PHAN HỮU-HAI
(Thương-thuyền
thuyền-trưởng)

TRƯỚC KHI KỶ NGHỆ
HÓA NƯỚC VIỆT-NAM
TA CẦN PHẢI LƯU Ý
VẤN-ĐỀ NÀY TRƯỚC

VẤN-ĐỀ

THỢ THUYỀN VIỆT-NAM

Trước nơi Pháp-thuộc, ở nước ta không có xưởng thợ, nhà máy chữa hàng ngan thợ; không có những đồn điền cao su rộng bát ngát, những mỏ dung tới hàng vạn phân, thợ mỏ Việt-nam, không có chế độ lao-công, điều ấy chúng ta đều thấy rõ.

Người Pháp đến làm đảo lộn cả cuộc sinh-hoạt xưa nay. Tất cả mọi điều kiện kinh-tế, chính trị đều thay đổi. Ở các đô thị, nhà máy dựng lên khắp chỗ, các mỏ được khai thác, rừng rú phải để thay cho các đồn điền cao-su chạy dài hàng vài chục sở vuông; chế-độ lao công bắt đầu nhô lên, bọn tài chủ mang hết cách khôn ngoan để bóc lột thợ thuyền.

Cho nên tình cảnh của bọn họ đã khổ đến cực độ. Ta có thể nói, trên thế giới không người thợ nước nào bị bóc-tước hơn người thợ Việt-Nam. Người thợ Việt-Nam đã sống cái đời tối tăm, khổ sở nhục nhã hơn hết tất cả những bạn đồng nghiệp trên hoàn cầu.

Không có nước nào nhân công lại rẻ mạt như ở Đông-dương. Bọn thực dân Pháp đã tìm hết cách để bóc-tước người thợ.

Giờ làm rất nhiều, lương rất ít. Nghỉ, trừ lương; phạm một lỗi nhỏ bị «cúp» tiền; ốm đau không có thuốc thang, ngoài ra lại còn bị đánh đập hành hạ mà không có mọi pháp luật nào che chở hay bênh vực. Chúng lại còn dựa dẫm và vờ con vào các nhà máy và hầm mỏ để cạnh tranh với thợ dân ông. Do đó lương thợ chỉ có rút xuống, mà không tăng.

Đời sống của thợ-thuyền dưới thời Pháp-thuộc điều-linh quá! Ta có thể để cho nó kéo dài mãi ra không?

Mỗi ngày người thợ đến nhà máy bán sức lao-dộng của mình tất cả mười giờ. Họ phải dậy từ lúc mặt trời chưa mọc để thời-cờ ăn, và vội vã đi đến nhà máy khi sương mù còn phủ lên không trông thấy mặt cách nhau một thước. Đến xưởng, họ phải nỗ lực làm dưới con mắt cử-vạ của bọn cai-luôn trong năm giờ đồng hồ không nghỉ. Buổi trưa, hết giờ làm, không dám về nhà, vì giờ nghỉ ít quá nên phải đưa cơm nằm đi ăn tại mới kịp vào làm buổi chiều, ra khỏi xưởng máy thì đã chấp choạng tối. Sáng sớm ở nhà đi, mặt trời mới lên, buổi sáng hôm sau lại trông nhà máy, dưới hầm mỏ, không còn được trông thấy ánh thái-dương, cuộc đời khổ nhục như thế cứ như một tội nhân kéo dài cho hết năm, cho hết đời. Rồi con người thợ ấy, chán người thợ ấy cũng lại phải sống một cuộc đời như cha ông, không sao thoát ra khỏi nơi ngục tối, không sao thoát ra khỏi vòng nô-lệ. Xương xích của bọn tài chủ vô nhân-dạo, quen nghề bóc lột, nếu không có một cái gì đưa đến làm thay đổi hẳn cái chế-độ bất công.

Muốn bóc lột hơn lên một tầng nữa, bọn tài-chủ Pháp tìm đủ mọi cách để lợi dụng sức lực người thợ. Chúng đặt ra cách làm khoán, đặt tiền thưởng cho những người làm thêm giờ «súp». Người thợ lại nai lưng ra làm để đi mau đến chỗ chết, và làm giàu thêm cho chúng.

Mãi cho đến thời kỳ có chính phủ Bình-dân

QUÝ NGÀI CHỈ NÊN DÙNG XI-GA VÀ TABAC

LION và MICANOH

(Em giọng và hút rất sướng)

Bán buôn tại: FACIS, 280 phố Huế HÀ NỘI — Tam-Đương, 60 Hàng Đường

ên cầm quyền, người thợ mới được dễ thở hơn một chút. Từ mười giờ, mỗi ngày giờ làm đã dứt xuống tầm. Các ai hữu thợ thuyền được phép hành lập. Song ác thầy cảnh tượng ấy cũng không kéo dài ra được bao lâu; nó chết theo đi cùng với chính phủ sinh dân bị đồ xúp. Các ai hữu thợ thuyền bị giải tán, người thợ lại sống trong vòng không khai nguyệt thể như trước.

Chúng ta không thể nào quên không nói đến thứ công nhân nông nghiệp. Đó là thứ công nhân làm trong các đồn điền cao su. Tất cả số người làm trong các đồn điền cao su tới gần 1 triệu. Đó là một con số khổng lồ so với dân số xứ ta.

Công nhân làm trong các đồn điền cao su là những người bị đẩy ai, khổ nhục hơn tất cả mọi giống người trên thế giới. Chính kẻ viết bài này đã từng được thấy rõ cái cảnh địa ngục ở nhân gian là các đồn điền cao su.

Tất cả cái gì gọi là vô nhân đạo, người ta đều thấy ở đây. Giá trị con người còn bị coi kém giống vật nhiều lắm. Một ngày phải làm tới 12 giờ, bằng một số lương tôi thiếu ba hào hay ba hào rưỡi.

Ăn gạo lứt ở chèo chèo trong những dãy nhà là bản thân, không còn biết vệ sinh là gì. Đã thế tại còn bị ngược đãi hơn một tội phạm, phạm một lỗi nhỏ bị dơi da quất khắp người. Ồm không có thuốc mà phải đi tìm. Vì thế, một năm, số người chết không biết bao nhiêu mà kể. Không có pháp luật nào che chở, bệnh vạ cho. Bọn tài chủ là pháp luật rồi. Họ bị đè nén, bị hành hạ còn khổ hơn cả những tù khổ sai, bọn người không còn một chút giá trị. Họ đã sống trong cảnh chết, vì một lũ quỷ trắng đến áp.

Sự sinh hoạt khổ cực. Không bao giờ có thể tạm đủ nuôi vợ con. Nên trong gia đình lớn bé đều phải đi làm cả. Đạn bà dù có mang, hay mới ở cữ xong cũng phải đi làm.

Làm để mà chết. Nên không thể, mà ở nhà thì cũng bị chết đói. Những thợ con gái đẹp đến qua tay bọn quỷ trắng dần. Nếu không để cho chúng thỏa mãn thì bị hành hạ, bị dơi. Phải sống trước đã.

Cuộc thế giới chiến tranh bùng ra. Các ai hữu công nhân bị giải tán hết. Người thợ Đông Dương lại bị bóc lột hơn lên một lần nữa. Lấy lý làm việc cho quốc phòng, các xưởng thợ, nhà máy, hầm mỏ đều bắt thợ thuyền tăng giờ làm việc. Từ tám giờ, người thợ phải xuất toàn lực làm đến 12 giờ. Lương vẫn không tăng mấy. Trái một chút thì bị đưa ra tòa truy tố theo quân pháp trị tội.

Nước Pháp bị thất trận. Sự thất trận ấy có ảnh hưởng ghê gớm ngay đến người thợ Đông Dương. Những xưởng đóng tàu « Bason », « Ca-rông » nhà máy « Trường-Thị » các mỏ v.v. đều sa thải đến 75 phần trăm số thợ. Trong khi ấy, các hóa vật tăng lên một cách quá đáng, số thợ còn lại sa vào cảnh thất nghiệp, không có phương sách cứu vãn. Người thợ Đông-Dương vốn đã khổ đến cùng cực, bây giờ chỉ còn chờ cái chết. Chết đói.

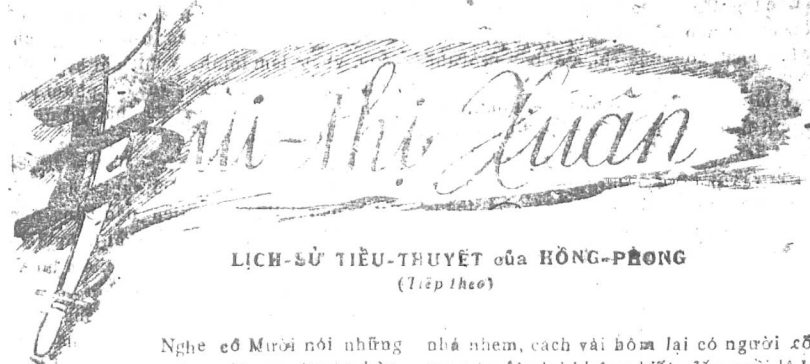
Tình thế còn kéo dài mãi, người thợ cứ việc chết dần.

Nước ta hiện đã quét sang một con đường rẽ của lịch-sử. Con đường ấy tất sẽ phải đưa người thợ đến chỗ vinh-quang. Muốn được thế, chế độ lao-công ở xứ này hẳn phải thay đổi cả lại, không còn để một dây vật gì cản. Người thợ sẽ được sống một cuộc đời sung sướng cũng như các giai cấp khác trong xã hội. Không còn một sự bất công nào nữa.

Muốn cứu vãn tình thế, muốn nâng cao đời sống của người thợ, chúng ta trông ở sau đây có những công cuộc kỹ-nghệ khắp nước. Các ngành kỹ nghệ nặng được mở mang đến triệt để, vì ở ta không thiếu gì các nguyên liệu không kể những mỏ than, mỏ thiếc đã khai thác, ta lại còn rất nhiều mỏ chưa khai thác, và những thác nước có thể lợi dụng để cho chạy những nhà máy rất lớn.

Vậy muốn giải quyết vấn đề lao-công ở đây, muốn nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của người thợ Đông-Dương cũng được như người thợ các nước khác, chúng ta trông ở sự mở mang đến triệt để nền kỹ-nghệ nặng. Trong chương trình cải tạo sau đây, phải có kỹ-nghệ nước Việt-Nam.

TRƯỜNG SỸ



LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-TRUNG (Tiếp theo)

Nghe cô Mười nói những câu xớt ra trung-bậu, thành-thực, khiến cho Thị-Xuân phải suy nghĩ, trong mười phần có đến năm sáu tia rằng cô chắc vô tội. Nghĩ là cô đã vô tình thế nào, chứ không phải dụng tâm tư thông với đảng phản-đối, theo như ý nghĩ của nàng lúc đầu.

Tuy nhiên, còn có nhiều chỗ là mà như đám khói đen che ám trước mắt, nàng còn cần lấy quạt xét đoán thông minh để xua tan đám khói ấy đi cho được trông thấy ánh-sáng hoàn toàn.

Nhữ Hùng là ai? Sào hôm nào cũng đến công phủ châu chực xin cơm mà người đem cơm ra cho tất là cô Mười?

Bốn câu thơ trên miệng giẫy giụa là nghĩa thế nào? Có phải là ám hiệu chăng?

Ấy đó là những đám khói mù-mù nàng đang muốn xua đuổi.

Bây giờ, nàng bước thẳng dần dần vào giữa màn bí-mật để vén nó lên.

—Nay, chị Mười à, chị không nghe nói lâu nay bọn phản-đối thường sai người đến dò-dám chúng quanh phủ ta ư?

—Bà à, không! cô Mười trả lời. Việc đó thật con không nghe.

—Cả đây, chị à! Đã hai ba bận, lính vệ-sĩ bẩm tôi rằng cứ vào buổi chiều hôm

nhà nhem, cách vài hôm lại có người cởi ngựa từ đâu lại không biết, đến ngồi lê la ở những hàng-quan đối diện công sau phủ ta, gọi là nghỉ ngơi uống nước, nhưng xem y là nghệ lỏng chuyện giấu của người hàng phố, một chập lâu mới đi... Hình tích họ xem ra đáng ngờ!... Nhất là ở bên áo đường như không có «Tin bài». Chị nên biết là này ai không mang «Tin bài» theo lệnh triều đình, tức là kẻ phản-đối!... Tôi và hai người ấy là thủ-hạ của bọn tiền-sĩ hương-cổng, đang tu tập ở dưới Hồng-linh, mưu mô khởi loạn gì đấy. Sao huyết bọn này tôi biết cả rồi, nay mai sẽ đem binh đi nã-trước!... Ấy thế mà vừa rồi chị ngờ ý tin tưởng rằng hân-trần bình an vô sự?...

—Vâng, con nói như vậy là nói chung cả đại-thể! cô Mười đáp. Hoặc giả cũng còn có ít nhiều kẻ bất-bình, tụ họp chòm nhóm ở tận thâm-sơn cùng-cốc, nhưng đám chắc không có lực lượng gì đáng kể... Bà lớn hà-tất phải nhọc hơi tự dẫn binh đi, chỉ sai một tiền-đội đem giày, thùng đi trói cổ điệu về lúc nào xong việc ấy, chứ cần phải lo.

—Tuy vậy, chúng cứ rình mò chúng quanh phủ ta, không biết định giở trò trống gì?... Lại còn thẳng ăn mấy chiến

nào cũng đến công. sau xia cơm, hình như chiều nào chị cũng đem cơm bỏ-thì đói... Theo con mắt chị, nó là người thế nào?

— Bầm... Bầm, con nhận... nhận thấy là một người nghèo đi xin ăn, chứ không có gì là đáng... đáng nghĩ! cô Mười trả lời hơi lúng túng, nhịu lưỡi, mà thần sắc cũng biến-dổi, chứ không còn vô thần-nhiều như trước.

— Làm sao chị biết chắc? Thị-Xuân hỏi vặn lại, cặp mắt nheo sáng như điện, không rời nét mặt cô Mười.

— Thưa, con thấy ngực áo có dính miếng vải « Tin bài », cho nên mới bỏ-thì cơm thừa mỗi chiều.

— Ô! chị nghĩ « Tin bài » mà chắc à? Nó đeo « Tin bài » che mắt bề ngoài, nhưng bề trong cứ âm-mưu phản-đối, giữ vơ ăn mảy làm việc do thám, ai cấm?... Thằng ăn mảy ấy tuy làm-lẽ mà gương mặt rắn rỏi, khôi ngô, hai mắt rất tinh anh, cho nên hình tích nó rất khá nghĩ...

Cô Mười cúi mặt làm thinh, Thị-Xuân nói tiếp:

— Bởi thấy hình-tích nó khá-nghĩ quá, cho nên tôi đã hạ lệnh bắt giam cô lại rồi.

— Bà lớn đã bắt giam? cô Mười hỏi mà hơi cau mặt, tiếng nói run. Thị-Xuân tỉnh ý nhận thấy cả.

— Ủ, bắt giam lại rồi! Thị-Xuân đáp. Mà quái lạ, khám trong mình nó, thấy có mảnh giấy rách, trên viết bốn câu thơ, lại là chữ của chị mới ký!... Tôi đã chừng là chị vớ quanh lấy miếng giấy lộn, gói cơm đưa cho nó một buổi chiều nào đấy... Có phải thế không?

Cô Mười vẫn cúi gằm, không nói gì, sắc mặt hồng hào bắt đầu tái nhợt.

Sự làm thinh tức là thú mình có tội. Huống chi, mặt bỗng tái đi, là nghĩa thế nào?

Thị-Xuân bắt được thóp ấy, càng đi riết

tới, muốn chóng đến chỗ bắt buộc cô Mười phải tự thú mình có tư-thông nghịch-đăng, vì sự làm thinh và tái mặt ấy khiến nàng cảm chắc cô Mười quả có phạm vào tội lỗi mà ban nãy nàng đã tháo gỡ nghi-tình cho già phần nữa.

— Thằng ấy tất phải chém đầu mới được! Thị-Xuân nói động nghiêm nghị, hằn học. Nó là người Bắc-hà, chiều nào cũng đến công phủ tạ sự xin ăn, mà thật là nghịch-đăng giả trang ăn mày đến do thám binh-tình, phải chém để lập uy cho bọn úc sọ l. Tôi thương hại cho chị, có miếng giấy kia tất phải liên can. Vậy sự thực thế nào, chị cứ nói đi; nay mai quan về, tôi liệu năn nỉ với ngài chám chước dưng-thứ cho.

Lời này cô Mười ngược mũi lên, dầy hai hờ lệ, nhìn Thị-Xuân mà thở dài.

— Úa, chị này khóc à? Thị-Xuân hỏi. Chị bởi hận phải không? Con người ta làm tội mà biết hối hận tự thú, là sự đáng khen!

— Bầm bà lớn không? cô Mười lau nước mắt và đáp. Con không làm điều gì phạm tội hay là mảy may trái với lương-tâm mà phải hối hận... Con nghĩ thương dùm một người nghèo khó, nếu bà lớn chém người ta, tức là giết một tên dân thật là vô tội.

— Chị dám chắc nó vô tội?

— Vâng, con dám chắc như hai năm là mười. Vì con biết người ấy gia-thế khá, chẳng qua gặp cảnh loạn ly mà phải lưu lạc vào đây, cơ nhỡ, đói khổ, bắt dặc dĩ mà xin ăn qua ngày, chờ dịp xây dựng lại cuộc đời lương thiện, chứ không hề có ý phản-nghịch gì cả...

— Sao chị biết rõ lắm thế?

— Thưa, người ấy chẳng những không phản-nghịch bán triều, lại coi bọn phản-nghịch như cừu thù là khác.

— Quái! Chị này hiểu cả tâm lý người ta đến thế kia ư?

— Con không dám khoe mình hiểu tâm lý thiên-hạ, nhưng đến tâm lý Như Hùng thì con hiểu rõ như trong gương.

Ồ, lại biết cả tên nữa?

— Có nhiên, con phải biết cả tên chàng... Con biết chàng là người có gia-thế, có học thức, có tài năng, chỉ vì hoàn nạn mà phải lưu lạc, càng khốn... Con biết chàng không đồng ý với những kẻ phản-nghịch bán triều... Sở dĩ con biết rõ như thế là vì...

Cô Mười nói đến đó, ngập ngừng rồi thôi, Thị-Xuân hỏi thúc:

— Là vì... Là vì thế nào, chị Mười?

— Thưa, bà lớn, là vì người ăn mảy ấy với con không phải người xa lạ... Cảnh nhà là cảnh con...

Cô Mười nói rồi, oà lên khóc, gục mặt trên án thư, trong lòng xót xa cảm động quá, càng khóc càng thắm.

Thị-Xuân cũng sụt sùi cùng. Nàng liên đoàn đủ cả, chỉ trừ có sự bất ngờ lạ lùng ấy.

Cô Mười nhớ lại mảnh giấy viết bốn câu thơ còn để trong túi, nàng lấy ra xem, trong khi cô Mười khóc nức, khóc nức.

Táo lòng quý-hoặc âu trời biết

Giấc mộng gia-hương cách núi xa

Thiếp dựa hầu-môn, chàng lỡ bước

Bao giờ lại hợp lứa đôi ta?

(còn tiếp)

Món ăn vào do đầu bếp Hồng-kong xào nấu, mỗi món 24; tụi kho lâu, sườn xào, cá hấp kim tiền v.v... Suốt ngày có cơm-tắm, phở Hồng-kong đặc-biệt. BÀI-TÁN, 85 Hàng Buồm.

Dầu Nhị-Thiên

Trị bách-bệnh. Mỗi vò 1830
NHỊ-THIÊN-DUONG-DUOC-PHONG
30, Phố hàng Buồm, Hà Nội - Telephone 840

CÁC NGÀI NÊN DÙNG

Dầu Hổ Sinh

Trị chứng cảm sốt, nhức đầu, đau mắt, vữa con, vữa nước tiểu, bạch đới, phong-giống, ho, nhức thân.

NHÀ THUỐC THÁI-CỎ

52 Hàng Bạc Hà Nội

Muốn trừ tuyệt căn những bệnh tình có thể nguy hại đến sức khỏe và đời-giang chỉ nên tìm đến

Dầu Thọ Đường

131, Route de Hué - HANOI

mà chữa khỏi được một thuốc sự thuyên giảm và bệnh thấy trong 3 tháng đầu-bà

BIỆU CAO VÀ NHÀ TÀI

P. N. PHÚC

3 Richard Hanoi (góc phố Hàng-long và Quán-đ)

Chuyến bản tốc bằng máy điện lịch sự, sạch sẽ, thư-kho, giá rẻ

Cần ăn chữa bệnh:

LẠO, GIANG MAI, KHÍ HƯ, SÁN HẬU

NHÀ THUỐC TOÀN-SINH

17 Hàng-long Hanoi (cạnh Hàng-đay)

LÊ DUY

Chữa ho-hen, đờ-phổi, bán lại hiệu thuốc tây

MAI-LINH - Dược-sĩ Đỗ-tất-Lợi

XIN CHÚ Ý

Hiện giờ vì sự vận-tải khó khăn, nhiều thứ thuốc của hiệu Đại-Quang, bán hết cả lâu ngày, vì thế nhiều kẻ mạnh tâm tìm, giả-nợ, nhái là: Cam-Tịch-Tân và Thối-Nhiệt-Tân, chúng thường hay mang bán các chợ thôn-quê và trên-lầu, xo, mong các quý khách chú ý nên tìm đến, quảng-tân-thì, kẻo tiền mất tật mang, đem vào thân hại.

ĐẠI-QUANG-DUOC-PHONG

28 Hàng Ngang Hà Nội, Điện thoại 805

Cuộc khởi-nghĩa của Việt-minh

(Tiếp theo trang 6)

đã đến hội họp ở nhà Hát Lớn, theo lời hiệu triệu của Việt-Minh.

Cuộc biểu tình ngày chủ nhật 19 Aout

Anh em Việt-Minh đã hoạt động cả đêm 18. Sáng chủ nhật, các nhà trong các phố lớn đều treo cờ đỏ sao vàng. Từ chín giờ sáng, các tầng lớp dân chúng họp thành đoàn đi rất trật tự đến nhà Hát Lớn để dự cuộc biểu tình và nghe lời tuyên bố chương trình của mặt trận Việt-minh.

Cuộc biểu tình này tổ chức thực chu đáo, đông hơn cuộc biểu tình hôm thứ sáu. Người ta ước có tới hai mươi vạn người. Dù là dân chúng chưa quen mấy, mà các hàng ngũ đã phân minh, đi đứng đã trật tự; suốt từ nhà Hát Lớn đến Hàng Khay, đông nghịt những người, những cờ đỏ sao vàng, những nắm tay giơ lên, thể trạng thành với mặt trận Việt-Minh và triệu người như một, thể chống với mọi cuộc xâm lăng. Thấy cái cảnh nhân-dân quyết tâm ủng hộ mặt trận Việt-Minh như vậy hầu hết các người đi dự cuộc biểu tình này đều rõ nước mắt dừng tràn ngậm hai phát đề truy niệm anh hồn những chiến-sĩ Việt-Minh trong sáu năm trời nay đã nằm gai nếm mật, chiến đấu cho nền độc-lập của nước mà bất hạnh không được trông thấy sự thành công về vang này của dân quân cách-mạng dưới quyền lãnh đạo của Việt-Minh. Một số thấy vậy ngất đi vì quá cảm-dộng; hai bác sĩ được mời vào cấp cứu. Sau khi cử nhạc, làm lễ chào cờ và tuyên bố chương trình Việt-Minh về chính-trị, kinh tế, văn hóa, giáo-dục, ngoại giao, đối với các tầng lớp nhân dân, đoàn biểu tình tuần hành thị oai ở các

phố và ngay ngày hôm đó đã chiếm đóng phủ Khâm-sai và tòa Thị-chính. Sau đó cuộc biểu tình tiến tới trụ sở Bảo-an-binh.

Đến tận mười giờ đêm, thành phố Hà-nội cả về tập nập như một ngày hội lớn. Trật tự lại khôi phục. Ủy ban ngoại-giao của Việt-Minh đã điều đình được thỏa thuận lợi với nhà chức trách Nhật-bản. Và một chính-phủ cách-mạng lâm-thời đã thành lập, khôi phục lại trật tự, thể kỷ quân luật để bảo vệ sự an toàn cho nhân dân, và suốt đêm suốt ngày 19-8 Việt-Minh huy động việc họ để giúp sức với nhân viên nhà Công chính.

O-tô và xe điện chạy suốt đêm để tải người ra giữ đề Hà-nội thăm-lậu và đem người vào Hà-dông giữ đề Đông-lao.

Sự tham gia hăng hái của quốc dân đồng bào với cuộc đấu tranh cách mạng do Việt-Minh lãnh đạo, cái thái độ đường-hoàng cương quyết của mặt trận Việt-Minh, đối với tình thế nghiêm trọng của nước ta lúc này đã làm cho vững lòng nức chí toàn thể dân chúng và giờ này, toàn thể dân-chúng hơn cả khi nào hết — thật đã hoàn toàn tin tưởng ở sự thành công.

Đẹp thay là sức sống dồi dào của dân tộc Việt-Nam đương vươn tới một cách đời tự lập xứng đáng với cái quá-khứ oanh-liệt còn ghi chép trong Quốc sử!

Tùng-Hiệp

KỶ SAU:

Những cuộc đấu tranh cách mạng có tiếng trong lịch sử thế giới

Cuộc Thê-giới Đại-chiến kết-iệu

(tiếp theo trang 2)

Chiến-tranh ở Đông A

Từ ngày 8 Dècembre 1911 là ngày nước Nhật-bản tuyên chiến với Anh, Mỹ thì cuộc Đại-chiến thế-giới chiến-tranh. Chiến tranh đã lan khắp cả năm châu, bốn bề của địa cầu nước nhỏ cũng tham chiến về phe đồng minh lẫn chủ. Số các nước đứng trung lập rất ít chỉ có Thổ-nhĩ-ky (cuối cùng cũng dự chiến), Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha, Thụy-sĩ, Thụy-điển ở Âu-châu, một vài nước ở Nam Mỹ như Argentina, Brésil v. v. .

Mấy tháng đầu mới khởi chiến tranh, quân đội Nhật đã thắng nhiều trận rất lớn lao oanh liệt cả về thủy, không và lục quân, chúng tôi chỉ xin kể qua một vài trận như trận Trân-châu cảng ở đảo Hawaii là nơi hải quân Nhật đã phá hủy một phần lớn hạm đội Mỹ ở Thái-bình-dương, trận thủy không chiến ở Mã-lai là trận hai thiết giáp hạm Repulse và Prinz of Wales bị đánh đắm trong một giờ. Rồi đến các trận Phi-luật-tân, Tân-gia-ba, Nam-dương chiếm hết các thuộc-địa và các nơi căn cứ của Anh, Mỹ khắp từ miền Hawaii đến Úc-dại-lợi và từ biển giới Ấn-độ, giúp cho nhiều nước trong miền Đông-A độc lập.

Nhưng vì tình thế chiến-tranh đã thay đổi trở nên rất bất lợi cho Nhật, phi quân Mỹ lại dùng một thứ khí giới mà sức mạnh ghê gớm từ trước chưa hề thấy, bom nguyên-tử, để tàn phá Nhật, lại thêm Nga Xô-viết vừa rồi lại tuyên chiến với Nhật, Hồng quân tiến đánh vào biên giới Mãn-châu và Cao-ly, nên Nhật đành phải nhận các điều khoản trong bản thông-diệp của Hội nghị Potsdam nghĩa là đầu hàng không điều kiện các nước Anh, Mỹ, Nga và Tàu, và giảng dụ cho các võ quan trong thủy, lục không quân phải đình các cuộc hành binh và thi hành các mệnh lệnh của bộ tổng tư-lệnh đồng-minh theo các điều khoản đã định trong thông-cáo

Potsdam. Tổng-thống Mỹ Truman cũng đã tuyên bố với dân Mỹ về việc này. Đại-lượng Mỹ Douglas Mac Arthur tổng tư lệnh quân đồng-minh giữ chức tối cao tư lệnh đồng minh đã nhận sự đầu hàng của Nhật. Các cường quốc Anh, Nga và Trung-hoa đã cử những võ quan cao cấp đại diện cho các nước đó. Đồng thời quân đội đồng minh đã nhận được lệnh thời hạn từ 15-8. Ngày « V. Day » tức là ngày mừng chiến thắng sẽ hoàn đến sau khi ký xong hòa-ước với Nhật.

Việt Nhật nhận các điều khoản của thông-cáo Potsdam đã định từ hôm 11-8. Lời đề nghị của Nhật do Thụy-sĩ đứng trung gian giao cho các nước đồng-minh Anh, Mỹ, Nga, Tàu. Đến 13-8, quốc vụ khanh Mỹ Jones Byrnes đã giao bản phúc đáp cho Nhật. Nhận được bản đó Nhật hoàng mới cho triệu tập hội-dồng bất thường của Nội-các tại Hoàng-cung để quyết-dịch việc nhận các điều khoản của đồng minh.

Kết-luận

Thế là cuộc thế-giới chiến-tranh kịch liệt nhất, tàn khốc nhất, ghê gớm nhất trong lịch sử nhân loại từ xưa đến nay, đã kết liễu bản.

Cả thế-giới được tin này chắc ai cũng phải vui mừng vì cái họa chiến tranh đã trừ xong và cả các dân tộc trên hoàn-cầu sẽ hợp tác để xây dựng một nền hòa-bình và cuộc trị an quốc-tế. Sau gần sáu năm chiến tranh vừa qua, dân các nước tham chiến, nghĩa là 4 phần năm nhân loại, đã chịu bao nhiêu nỗi thống khổ, bao nhiêu cảnh lầm than, đau đớn, bao nhiêu sự tàn phá ghê-gớm do binh lửa gây nên. Những cảnh mau sông, xương núi thể thắm nhất trong lịch sử chiến-tranh mà loại người vừa trông thấy có làm cho người ta từ nay sẽ không ngoan hơn và vì thế mà chán ghét chiến-tranh, để tâm bài trừ chiến tranh chăng? Một điều mà người ta nhận thấy rõ ràng trong cuộc đại chiến

1939 — 1945 là các thử thách, cụ thể nhất là các sản phẩm của khoa-học thế kỷ 20, đã thắng lòng can đảm và hi-sinh của các tướng sĩ. Trước các đoàn xe tăng phun lửa và đạn, trước làn mưa bom của hàng ngàn phi-cơ phóng pháo, trước sức tàn phá kinh-hồn của các thử thách cụ thể mới như bom bay, bom nguyên-tử, sức người không sao địch nổi được nữa là những người có can đảm phi thường và sẵn lòng hi sinh vì giống nòi, vì tổ quốc. Các nước đồng minh dân chủ Anh, Mỹ, Nga, Trung-hoa đã thắng các nước Trục, chủ nghĩa Cộng-sản, xã-hội, phe dân chủ đã thắng phe độc-tài nhưng thực ra thì chính khoa-học đã toàn thắng và đè bẹp loài người. Khoa-học đã giúp cho phe dân chủ giữ được phẩm toàn thắng; sau cùng, việc đánh bại các điều khoản giảng-hòa là một chứng cớ hiển nhiên về việc đó. Khoa-học, trước kia người ta hi vọng vào nó bao nhiêu đã sàng tạo trình độ sinh-hoạt của loài người, để đưa loài người đến lần đầu chinh phạt thì nay với cuộc chiến-tranh này người ta lại ghê sợ và ngờ vực khoa học bấy nhiêu. Trong suốt thời kỳ chiến tranh, khoa-học đã giúp người ta chế-tạo biết bao thứ khí giới giết người ghê-gớm, khoa học đã phụng sự chiến tranh đến triệt để. Thấy cái kết quả đau đớn đó, một nhà báo Mỹ đã phải thốt ra lời phẫn nân sau này: « Sự tiến bộ về khoa-học có ích hay có hại cho nhân loại? Nếu khoa-học tiến lên một vài bậc nữa thì có lẽ loài người sẽ bị giết vong ». Lời nói đó không phải là không có lý — Nhưng nếu ta xét kỹ ra thì khoa học nào có tội gì mà có tội chính là những kẻ đã dùng sự tiến bộ khoa-học về những mục đích chiến-tranh.

Cuộc thế giới đại chiến vừa rồi, cuộc hòa-bình và trị an quốc-tế mà người ta vào khao khát mong đợi từ trước đến nay, đã bắt đầu xây dựng trên một nền tảng mới. Nhưng liên cuộc hòa-bình thế giới lần này có thể vĩnh viễn chăng? Đến nay loài người đã thực tâm yêu mến hòa-bình và cùng đồng-tâm hiệp-lực tìm hễ cách để bài trừ chiến tranh chưa?

HỒNG-LAM

Lột trần vụ ám sát...

(Tiếp theo trang 16)

Bản-tâm viên chủ-tịch Hội-đồng Đề-bình muốn chờ đợi ngày một ngày hai, hôm đó được Học với Xứ Nhu, sẽ đem vụ án này ra xử một thể, cho được trọn vẹn cả đầu lẫn đuôi. Nhưng hai nhà lãnh-tự biệt tâm biệt tích, làm sao bắt họ cho được? Brides suy nghĩ mãi, chỉ còn có cách là xử khéo, khôn khéo.

Thế rồi và lại gọi những người bị-cao trọng yếu lên hỏi ai là người có thể viết thư khuyên nhủ Học và Xứ Nhu nên ra đầu thú. Hễ họ ra hàng thì nội-vụ sẽ xử xong ngay; Hội-đồng chỉ làm án họ rất nhẹ, gọi là chiếu lệ thôi, còn anh em tông-đàng thì khoan-đùng tha bổng cho nết.

Biết đây là một mưu-lừa chước dối của con cáo già, các yếu-nhân hiện-diện như Phạm-quần Tài, Nhượng-Tống, Nguyễn-ngọc Sơn, Nguyễn-thế Nghiệp, Hoàng-thập úy, Lê-văn Phúc, Đào-khắc Hưng, Ngô-bộch Dịch v. v. đều tìm có hoài-thắc.

Rồi cuộc có Ngô-văn Triệu tức Trúc-khê, một nhà viết báo, mạnh bạo nhận lấy công việc khó khăn ấy.

Thế là có người chịu viết thư chiến hăng rồi.

Nhưng biết Học với Xứ Nhu ở đâu mà đưa thư?

Và ai là người có thể đem bức thư ấy mà đưa cho họ bây giờ?

(còn tiếp)

ĐÀO TRINH NHẬT

BẮC TRUNG-BẮC CHU-NHẬT SỐ...

In tại nhà in Trung-Bắc Tân-Văn

30 - Phố H. d'Orléans - Hanoi

Số báo in ra...

Quản-lý: NGUYỄN VĂN-LUÂN

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được của nhà Đời Mới:

— Người An-Nam (truyện lịch-sử) của Ng. công-Hoàn, giá 7\$.

— Thế giới người mù của H. G. Wells, Gia - Quỳnh dịch, giá 2\$.

— Vạn vật nó gì? của Gia-Quỳnh, giá 7\$.

— Nhặt vương to (truyện học sinh) của Hoàng-Thụy, giá 0\$80.

của nhà xuất-bản Quốc-Vào

— Nguyễn-tri-Phương (truyện ký) của Phan-trần-Cuộc và Lê Quê, giá 6\$50.

của nhà M. L. L.

— Hoàng - Lê nhất thống chi do Nguyễn-tất-Tổ biên-tập, giá 25\$.

của viện Văn-hoa Nhật:

— Bối cảnh mạng Phan bội Cháo (kể theo tập «Ngục trung thư») do Đào-trình-Nhật soạn, giá 3\$50.

— Nền văn-hoa mới nước Nhật sẽ xây dựng như thế nào? của Nguyễn-Kỵ do Vũ-minh-Triệu dịch, giá 3\$.

Xin có lời cảm ơn các nhà tặng sách và giới thiệu với bạn đọc.

Báo mới

Chúng tôi vừa nhận được số đầu báo « Văn-Hoa » do ông Lê-Giấy chủ-nhiệm, ông Đào-Hàng chủ bút.

Xin chúc bạn đồng-nghiep thành công trong công việc nâng cao nền Văn-Hóa Việt-Nam.

PHÒNG GIẢI KHÁT

THUYẾT-SƠN

80, phố thợ Quôm

Hà-nội

Ba đặc-điểm:

SẠC SẼ NGON DẸ

Ban-ngo-lưu-băng toàn nguyên liệu thượng-hạng do thợ giải khát nếm-nếm có bán ở CÁT-TƯỜNG, 168 Cầu-Gỗ, Hà-nội. Các phòng trà và khách-sạn mua luôn được hưởng giá rẻ.

HỒ LAO HỒ SÁN
hiệu Bạc-Tỷ, v. chủ Ng. v. Triệu, 105 Mã Mây, Hà-nội, nội ngh. bán trị lần n. n. 150 đ, 35 đ, 25 đ.

Thơm mới mọng không trang-tóc, không ngại da:
GÔM VÀ-ĐƠ-LIN
ROYAL ARGENTINA
Bán buôn: NS. VIỆT-TỊCH
116A, Quy-Tân (Huê), Hanoi

SƠN-TÂY, DẦU-BỘT-MÀU
油漆牌駝駝



+ AI MUỐN BIẾT +

Các thử thuốc và các cách điều trị để các chứng bệnh nam, phụ, lão, trẻ theo hai khoa y học và bào chế Đông-Tây, hãy hỏi mua những sách thuốc do ông bà Lê-văn-Phấn, y sĩ và bác sĩ sư, 166, nghiệp trường Cao - đẳng y-học, chuyên khảo về thuốc Nam, Bắc, đã soạn và dịch ra Quốc-ngữ. Sách nói về chữa bệnh phổi, dạ dày, thần, tim, bệnh hoa liễu v. v., sách về sản phụ nhi khoa đều giá 1\$ 1 bộ. Thử từ một sách hoặc bởi về thuốc men chữa bệnh xin đề:

Monsieur et Madame LÊ VĂN-PHẤN
Médecin civil et pharmacien
N°18, rue Ba-vi Sontay-Tonkin

THUỐC BẮC ĐẤT VÀ HIỂM

Ông VI-VÂN-ĐOẠT

Chủ nhà thuốc Mường

24 đường Sơn tây Hà-nội

đã gây công nghiên-cứu những cây-cỏ mọc cây-rây ở nước ta và tìm ra nhiều môn thuốc hay để trị mọi bệnh: có đủ cao dán hoàn tán. Cần đại-ly.

Bồ thận tiên độc

Thuốc hoàn độc nấu tiên hết nhiệt độc ngứa lở do đi-độc phá ra

Lộ 24000. Nửa tá 104000.

Một tá 194000

NHÀ THUỐC TÊ-DÂN

Số 131, phố Hàng Bông Hà-nội

SÂM NHUNG

BẠCH BÒ

Hồng - Khê

Đại bổ khí-huyết

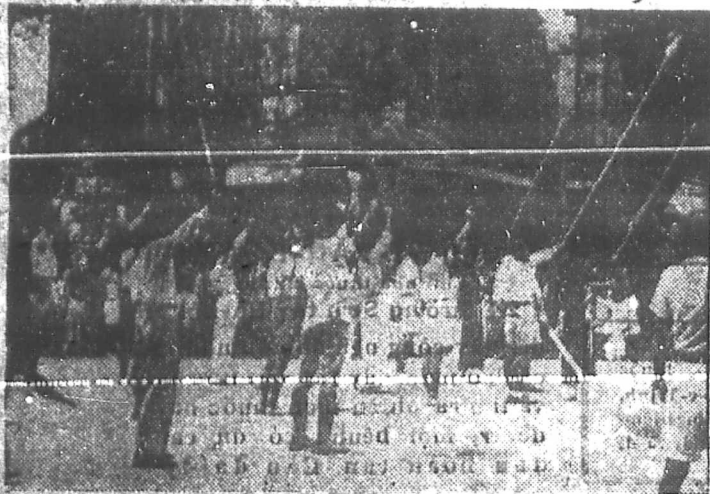
Đề hiệu-hóa, Lợi sinh-dục

Mỗi hộp 3p.00

75, HÀNG BỒ-HANOI

TRẬN VIỆT-MINH TẠI HÀ-NỘI

(ảnh VÕ AN NINH)



Các chiến sĩ trong đội xung-phong
giơ súng và giương cờ đỏ.



Đoàn Phụ-nữ Cứu-quốc đi diễu qua các phố



Một chiến sĩ Việt-Minh trao cờ cho trung-ủy Thảo,
giám-đốc ty Cảnh-sát trung-trong

Các phố Hà-nội đều treo cờ Việt-Minh

Cơ-tin của báo Cứu-Quốc, C.P.N, D.L.T. đã thành lập gồm có những vị sau này: Hồ-chí-Minh (chủ-tịch),
Phạm-huy-Liễn, Võ-nguyên-Giap, Nguyễn-luân-Bằng, Chu-văn-Tôn, Dương-đức-Hiền, Cù-huy-Cần,
Nguyễn-dinh-Thị, Phạm-văn-Thạch, Nguyễn-hữu-Đặng và nhiều vị khác.